CỤC HẢI QUAN **CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5274 /TB-HQKV3	*Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

THÔNG BÁO

V/v thông tin để nộp tiền thuế, phí và các khoản thu khác khi thành lập Đội Thông quan trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực III (từ ngày 01/6/2026)

Kính gửi: Quý Cơ quan, Doanh nghiệp

Căn cứ các Quyết định: số 681/QĐ-CHQ, số 682/QĐ-CHQ và số 683/QĐ-CHQ ngày 04/5/2026 của Cục Hải quan về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đội Thông quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực III **kể từ ngày 01/6/2026**, trong đó có chức năng tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác;

Chi cục Hải quan khu vực III thông báo và hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc thu nộp tiền thuế, phí và các khoản thu khác phát sinh tại các đơn vị Hải quan trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực III **từ ngày 01/6/2026,** như sau:

- Nguyên tắc chung: Doanh nghiệp nộp thuế, phí và các khoản thu khác, hoàn tiền thuế, tiền đặt cọc theo đơn vị Hải quan nơi đăng ký tờ khai; nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính theo đơn vị Hải quan ban hành quyết định xử phạt (thông tin được ghi trên quyết định xử phạt).

1. Thông tin thu nộp thuế, phí và các khoản thu khác tại Đội Thông quan

Đối với các tờ khai đăng ký từ ngày 01/6/2026, sử dụng mã Hải quan nơi mở tờ khai là **03YY- Đội thông quan**: Doanh nghiệp nộp thuế, phí vào các tài khoản Kho bạc **7111, 3511, 3591** theo mã QHNS là **2995544** mở tại **KBNN khu vực III-Phòng Kế toán nhà nước** (mã Kho bạc Nhà nước là 0061, mã Ngân hàng của Kho bạc Nhà nước là 31701001), mã Địa bàn hành chính (ĐBHC) là 31TTT; (bao gồm cả trường hợp tờ khai luồng đỏ do Hải quan cửa khẩu ấn định thuế).

2. Các nội dung liên quan khác

- Đối với các tờ khai quá cảnh, hàng gửi kho ngoại quan: Doanh nghiệp nộp phí, lệ phí về mã QHNS, tài khoản của các đơn vị Hải quan cửa khẩu nơi đăng ký tờ khai;

- Đối với các khoản nợ cũ đã phát sinh tại các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu (nợ thuế, phí hải quan, lệ phí quá cảnh, tiền phạt vi phạm hành chính, ...): Doanh nghiệp nộp tiền về mã QHNS, tài khoản của các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu nơi phát sinh nợ;

- Đối với tờ khai đăng ký tại Hải quan Khu chế xuất và Khu công nghiệp Hải Phòng, Hải quan Hải Dương: Doanh nghiệp nộp thuế, phí và các khoản thu khác vào mã QHNS, tài khoản của các đơn vị Hải quan đó;

- Đối với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chi cục Hải quan khu vực III hoặc Đội Kiểm soát hải quan ban hành quyết định: Doanh nghiệp nộp về tài

khoản **7111** của Chi cục Hải quan khu vực III (mã QHNS: 1056988) tại KBNN khu vực III- Phòng Kế toán nhà nước;

- Đối với tiền thuế, chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính theo Quyết định Kiểm tra sau thông quan của Chi cục Hải quan khu vực III: Doanh nghiệp nộp về mã QHNS, tài khoản của Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan.

- Đối với nghiệp vụ liên quan đến các tờ khai đăng ký trước ngày 01/6/2026: tờ khai mở tại đơn vị Hải quan cửa khẩu nào sẽ được tiếp tục giải quyết tại Hải quan cửa khẩu đó (ví dụ: khai bổ sung sau thông quan, hoàn thuế, điều chỉnh thuế, …)

3. Lưu ý:

- Về Mã số thuế: Trường hợp Người nộp thuế (NNT) là cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh: Theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 5; khoản 2 Điều 38 Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế thì **kể từ ngày 01/7/2025** sử dụng **mã số định danh cá nhân** của người đại diện hộ gia đình, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (thay cho mã số thuế của hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) **khi đăng ký tờ khai và nộp tiền thuế, phí, lệ phí**. Do đó NNT cần đăng ký Mã số thuế mới theo mã số định danh cá nhân với cơ quan Thuế trước khi đăng ký tờ khai với cơ quan Hải quan. Trường hợp đã đăng ký nhưng khi mở tờ khai hải quan, trên hệ thống của cơ quan Hải quan vẫn hiển thị Mã số thuế cũ, NNT liên hệ với Bộ phận hỗ trợ Cục Hải quan qua tổng đài **1900 9299 (nhánh 2)** hoặc Email **Bophanhotro@customs.gov.vn** để được kiểm tra, hỗ trợ kịp thời.

- Về mã chương khi nộp tiền: tại Điều 9 Thông tư số 41/2025/TT-BTC ngày 16/6/2025 bãi bỏ một số Điều, khoản của Thông tư số 324/2016/TT-BTC, trong đó **bãi bỏ các Chương cấp huyện (từ Chương 600 đến Chương 799)** tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC **(từ ngày 01/7/2025)**. Như vậy, không còn các mã chương đầu 6, 7 (ví dụ: 754, 755,.. mã chương tương ứng có thể là 854, 855,..). Do vậy, NNT cần xác nhận lại chính xác mã chương theo quy định mới với Thuế cơ sở (nơi quản lý trực tiếp NNT) trước khi nộp tiền. Mỗi NNT có 01 mã chương duy nhất, dùng để nộp thuế, phí và các khoản thu khác với cơ quan Hải quan.

(thông tin, hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục I, bảng kê số 1 và số 2 đính kèm).

Chi cục Hải quan khu vực III trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Chi cục HQ khu vực III (để thực hiện, thông báo công khai);
- Ban Biên tập Website, Fanpage (để tuyên truyền);
- KBNN khu vực III
- NHNN Chi nhánh khu vực 6 (để phối hợp);
- Các NHTM
- Lưu: VT, NVHQ, N.T.T.TRANG85.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III
CỤC HẢI QUAN

Trương Bình An

CỤC HẢI QUAN
CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng 5 năm 2026

PHỤ LỤC I

Hướng dẫn việc thu nộp tiền thuế và các khoản thu khác vào NSNN, nộp phí Hải quan, phí xuất khẩu cà phê/hồ tiêu và các khoản tạm thu khác.

Các nội dung cơ bản Người nộp thuế (NNT) cần lưu ý khi thiết lập thông tin Chứng từ nộp tiền như sau:

- NNT cần xác định chính xác thông tin tên Kho bạc Nhà nước (KBNN), tên cơ quan Hải quan thụ hưởng, số tài khoản Kho bạc, tiểu mục, Mã số thuế và tên Người nộp thuế, mã chương đúng (theo quy định mới), mã Địa bàn hành chính (ĐBHC) để hạn chế sai sót, tránh mất thời gian tra soát, điều chỉnh của NTT, cơ quan Hải quan, Ngân hàng thương mại (NHTM), KBNN. Người nộp thuế nợ tiền thuế, phí,.. ở đơn vị Hải quan nào thì nộp về mã Quan hệ ngân sách (QHNS) và tên của đơn vị Hải quan đó, không nộp gộp về 01 nơi;

(Thông tin các đơn vị trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực III tại Bảng kê số 1 đính kèm; Thông tin các tiểu mục nộp tiền tại Bảng kê số 2 đính kèm.).

- Về mã Địa bàn hành chính (ĐBHC): Tất cả tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp cho cơ quan Hải quan (trên địa bàn thành phố Hải Phòng) đều ghi mã ĐBHC là **31TTT**;

- Khi nộp thuế, tiền chậm nộp thuế vào NSNN (Tài khoản 7111), mỗi tờ khai phải lập riêng một Chứng từ nộp tiền (Tờ khai chỉ ghi 11 số), có thể nộp cả thuế và tiền chậm nộp thuế của 01 tờ khai trong 01 Chứng từ nộp tiền nhưng phải ghi tách riêng số tiền theo từng tiểu mục.

- Khi nộp tiền Phí Hải quan vào Tài khoản tiền gửi của cơ quan Hải quan (Tài khoản 3511, tiểu mục 2663) chia thành 02 trường hợp. (1) Trường hợp nộp số tiền 20.000 đồng cho 01 tờ khai thì NNT có thể ghi chính xác số tờ khai còn nợ (ghi Tờ khai 11 số) hoặc ghi tờ khai 10 số 9 (Tờ khai 9999999999). (2) Trường hợp nộp số tiền từ 40.000 đồng trở lên cho nhiều tờ khai, NNT ghi tờ khai 10 số 9 (Tờ khai 9999999999), ngày đăng ký là ngày nộp tiền, loại hình A11 hoặc NA, không ghi 01 số tờ khai cụ thể. Vì nếu NNT ghi 01 số tờ khai cụ thể (Tờ khai 11 số), hệ thống Kế toán thuế sẽ hạch toán tự động toàn bộ số tiền nộp vào 01 tờ khai đó, các tờ khai khác còn lại vẫn treo nợ.

- Khi NNT nộp đồng thời tiền thuế và tiền phí hải quan, phải lập 02 chứng từ nộp tiền riêng biệt: tiền thuế nộp vào **tài khoản 7111** (tiểu mục tuỳ theo sắc thuế cụ thể), tiền phí hải quan nộp vào **tài khoản 3511, tiểu mục 2663*;***

- Khi nộp tiền Lệ phí quá cảnh, NNT nộp tiền vào NSNN (Tài khoản 7111), tiểu

mục 3003, số tờ khai 500…. (Tờ khai 11 số) (Theo quy định tại điểm 2a Điều 5 Thông tư số 86/2025/TT-BTC ngày 28/8/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Hải quan và Lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh).

- Khi nộp phạt Vi phạm hành chính vào NSNN (Tài khoản 7111) thì NNT ghi số Quyết định phạt và ngày của Quyết định (không nộp theo số tờ khai bị phạt), có thể nộp cả tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp phạt VPHC trong 01 Chứng từ nộp tiền nhưng tách riêng số tiền theo từng tiểu mục.

- Khi nộp tiền đặt cọc hàng kinh doanh Tạm nhập tái xuất, NNT nộp tiền vào tài khoản tạm thu (Tài khoản 3591) của đơn vị Hải quan nơi đăng ký tờ khai, số tờ khai 10.../G11, nội dung ghi "Tiền đặt cọc hàng kinh doanh TNTX".

- Khi nộp tiền mua tem rượu, thuốc lá, NNT nộp tiền vào tài khoản **3751.0.1056988** của Chi cục Hải quan khu vực III (mã QHNS: 1056988), mở tại KBNN Khu vực III - Phòng kế toán Nhà nước (mã ĐBHC: 31TTT). Nội dung nộp tiền cần thể hiện được tên và Mã số thuế của NTT, số lượng tem, tên loại tem, số tờ khai/loại hình, ngày đăng ký, đơn vị Hải quan nơi đăng ký tờ khai (Ví dụ: Công ty cổ phần ABC (MST: 01..) mua 6.500 tem rượu < 30 độ thuộc Tờ khai 100…./A11 ngày 12/7/2025 tại .....).

- Khi nộp tiền mua hàng hoá tồn đọng, hàng tịch thu Người mua nộp tiền vào tài khoản **3942** của Chi cục Hải quan khu vực III (mã QHNS: 1056988), mở tại KBNN khu vực III -Phòng kế toán Nhà nước (mã ĐBHC: 31TTT). Nội dung nộp tiền cần thể hiện được tên Người mua hàng, tên hàng, số lượng hàng, số và ngày hợp đồng mua bán).

- Khi nộp tiền phí xuất khẩu cà phê, hồ tiêu, NNT nộp tiền phí vào Tài khoản tạm thu **3591** của đơn vị Hải quan nơi đăng ký tờ khai, lưu ý mục số tờ khai: ghi đích danh số tờ khai (nếu nộp cho 01 tờ) hoặc đại diện 01 số tờ khai cuối cùng trong danh sách (nếu nộp cho nhiều tờ khai), nội dung nộp tiền ghi rõ: "Nộp phí XK cà phê/hồ tiêu cho tờ khai ...." hoặc "Nộp phí XK cà phê/hồ tiêu cho các tờ khai trong giai đoạn từ ngày ... đến ngày ...".

Trong quá trình nộp tiền thuế, phí, lệ phí về các đơn vị Hải quan trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực III, trường hợp có vướng mắc hoặc cần cung cấp thông tin, đề nghị NNT liên hệ với đầu mối công chức làm công tác kế toán của các đơn vị Hải quan tại Bảng kê số 1 đính kèm.

Thông tin cơ bản khi đi nộp tiền các trường hợp nêu trên được cụ thể hóa tại các mẫu Chứng từ nộp tiền nộp tiền, tùy theo phương thức nộp tiền (tiền mặt, chuyển khoản, Ủy nhiệm chi, cổng thanh toán điện tử 24/7,…) mỗi Ngân hàng có thể có mẫu biểu riêng, nhưng các nội dung cơ bản của chứng từ nộp tiền là không thể thiếu.

CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III

CỤC HẢI QUAN

CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III

BẢNG KÊ SỐ 1

BẢNG MÃ HẢI QUAN, KHO BẠC ĐỂ NỘP THUẾ, PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/06/2026

Mã đơn vị HQ	Tên đơn vị HQ mới (từ 01/06/2026 trở đi)	Mã QHNS (còn gọi là mã Cơ quan quản lý thu)	Tài khoản mở tại KB	Tên Kho bạc MỚI từ ngày 01/7/2025	Mã KB	Mã ĐBHC (từ 01/7/2025 trở đi)	Mã Ngân hàng của Kho bạc (Mã Citas)	Đầu mối liên hệ Đơn vị Hải quan	Địa chỉ email công vụ
03YY	Đội Thông quan-Chi cục Hải quan khu vực III	2995544	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu khác: 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	31701001	Lương Thị Kim Ngân 0906.262.659; Nguyễn Thị Vân Anh: 0912.823.612; Phạm Thị Kim Anh: 0938.488.965; Phan Thị Dung: 0988.033.323;	kv03.tq@customs.gov.vn
03CC	Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV1	2995022	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu khác: 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	31701001	Trần Thị Oanh: 0906.078.175; Nguyễn Thị Hồng Toan: 0978.504.727	hqhp_kv1@customs.gov.vn
03CE	Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2	2995023	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu khác: 3591	**Phòng Giao dịch số 1- KBNN khu vực III**	**0064**	**31TTT**	**31701013**	Vũ Khắc Hoàn 0903.252.854 'Đỗ Thị Phương Lan: 0983.262.916;	hqhp_kv2@customs.gov.vn
03TG	Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV3	2995024	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu khác: 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	**31TTT**	31701001	Phùng Thị Thuý Lài: 0888.939.069; Hà Thu Thảo: 0963.457.698	hqhp_kv3@customs.gov.vn
03EE	Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ	2995119	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu khác: 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	**31TTT**	31701001	Trương Thị Thu Huyền: 0904.650.588;	hqhp_dv@customs.gov.vn
03PA	Hải quan Khu chế xuất & Khu công nghiệp Hải Phòng. (ĐTGC)	2995117	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu khác: 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	31TTT	31701001	Hoàng Thị Thu Thuỷ: 0917.428.692 Phạm Thị Thu Thuỷ: 0936.696.466	hqhp_kcn@customs.gov.vn
03NK	Hải quan Khu chế xuất & Khu công nghiệp Hải Phòng.	2995118	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511 Tạm thu khác: 3591	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	**31TTT**	31701001	Hoàng Thị Thu Thuỷ: 0917.428.692; Phạm Thị Thu Thuỷ: 0936.696.466	hqhp_kcn@customs.gov.vn
03PJ	Hải quan Hải Dương	2995027	Thu NSNN: 7111; Tạm thu phí HQ: 3511	**Phòng Giao dịch số 5- KBNN khu vực III**	**0077**	**31TTT**	**31701020**	Nguyễn Thu Hà: 0908.119.886	hqhp_hd@customs.gov.vn
Q03M	Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan	2995121	Thu NSNN: 7111;	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	**31TTT**	31701001	Lưu Thị Ngọc: 0934.225.422	hqhp_ktstq@customs.gov.vn
03	Chi cục Hải quan khu vực III	1056988	-Tài khoản tiền gửi khác (3751.0.1056988): DN nộp tiền để mua Tem rượu, thuốc lá; --> Văn Phòng quản lý '- Tài khoản tạm thu: 3942.0.1056988: Người mua nộp tiền Bán hàng tồn đọng, Bán hàng tịch thu, --> Văn Phòng quản lý	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	**31TTT**	31701001	Dương Thị Trúc Mai: 0906.271.868 (về tiền mua tem rượu, thuốc lá); Nguyễn Thị Thu Hương: 0904.347.285; (về tiền Bán hàng tịch thu/tồn đọng)	hqhp_thuexnk@customs.gov.vn

03	Chi cục Hải quan khu vực III	1056988	-Thu NSNN (7111.0.1056988): DN nộp tiền phạt VPHC theo QĐ của Chi Hải quan khu vực III hoặc QĐ của UBND TP. Hải Phòng --> Phòng Nghiệp vụ Hải quan quản lý	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	**31TTT**	31701001	Nguyễn Thị Thu Trang: 0984.986.936; (về tiền phạt VPHC cấp Chi cục Hải quan khu vực);	hqhp_thuexnk@customs.gov.vn
K03K	Phòng Nghiệp vụ Hải quan	2995120	TK thu NSNN: 7111	KBNN khu vực III - Phòng Kế toán Nhà nước	0061	**31TTT**	31701001	Nguyễn Thị Thu Trang: 0984.986.936; Nguyễn Thị Ngọc Bích: 0975389668	hqhp_thuexnk@customs.gov.vn

CỤC HẢI QUAN
CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC III

BẢNG KÊ SỐ 2

BẢNG MÃ TÀI KHOẢN, TIỂU MỤC NỘP THUẾ, CHẬM NỘP THUẾ, PHẠT VPHC, CHẬM NỘP VPHC, PHÍ HẢI QUAN, LỆ PHÍ QUÁ CẢNH, ĐẶT CỌC

Loại tiền	**Tài khoản/tiểu mục ở KB**	**Nộp tiền vào NSNN (chuyên thu)**	**Tài khoản 7111**	**Nộp tiền vào NSNN (chuyên thu)**	**Tài khoản 7111**
Phí Hải quan	**Tài khoản 3511**	**Thuế XK**	**TM 1851**	Chậm nộp thuế XK	TM 4935
Phí HQ (20.000)	TM 2663	**Thuế NK**	**TM 1901**	Chậm nộp thuế NK	TM 4936
		Thuế GTGT	**TM 1702**	Chậm nộp thuế GTGT	TM 4928
Đặt cọc TN-TX, bảo đảm SHTT (tạm thu)	**Tài khoản 3591**	**Thuế TTĐB**	**TM 1751**	Chậm nộp thuế TTĐB	TM 4932
		Thuế CBPG	**TM 1951**	Chậm nộp thuế CBPG	TM 4945
		Thuế BVMT	**TM 2021**	Chậm nộp thuế BVMT	TM 4937
Nộp tiền phí XK cà phê/ hồ tiêu	TM 2663	**Thuế Tự vệ (TV)**	**TM 1954**	Chậm nộp thuế Tự vệ	TM 4945
		Phạt VPHC	**TM 4253 (nếu là QĐ của cơ quan HQ)**	Chậm nộp thuế CPBĐX	TM 4945
			TM 4275 (nếu là QĐ của UBND TP)	Chậm nộp thuế Chống trợ cấp (CTC)	TM 4945
		CHẬM NỘP VPHC	**TM 4273**	Lệ phí Quá cảnh nộp vào NSNN (100.000đ)	TM 3003

Nộp tiền đặt cọc SHTT hoặc đặt cọc TNTX nộp vào tài khoản 3591.0.2995…. (ghi đầy đủ mã QHNS của đơn vị HQ) , không cần ghi rõ tiểu mục. Ngân hàng phải đi tiền theo đường Song Phương (không đi tiền theo đường TCS- là đường chỉ để nộp thuế, phí)

- Trường hợp Người nộp phí, lệ phí là cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh: Theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 5; khoản 2 Điều 38 Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế thì kể từ ngày 01/7/2025 sử dụng mã số định danh cá nhân của người đại diện hộ gia đình, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (thay cho mã số thuế của hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) khi đăng ký tờ khai và nộp tiền thuế, phí, lệ phí.